

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 07/02/2018

V/v: Ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Điều Hải
2. Bà Vũ Thị Dung

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Mai Phương

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hùng Phong - Kiểm sát viên.

Từ ngày 31 tháng 01 năm 2018 đến ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 227/2017/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXX-ST ngày 15 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Ngọc T, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: T 06, khu phố 2, thị trấn TC, huyện TC, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh Phạm Văn C, sinh năm 1979 (có mặt)

Địa chỉ: T 08, khu phố PS, phường AL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 26/10/2017 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ngọc T trình bày:

Chị T và anh C tự nguyện chung sống vào đầu năm 2016 và đăng ký kết hôn ngày 29/7/2016 tại Ủy ban nhân dân thị trấn TC, huyện TC, tỉnh Tây Ninh.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn, do anh chị thường xuyên cãi vã, gây gổ, không tôn trọng nhau dẫn đến rạn nứt hạnh phúc, đã ly thân từ đầu năm 2017 đến nay. Chị T thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên làm đơn ly hôn với anh Phạm Văn C.

Quá trình chung sống vợ chồng có một con chung tên Phạm Huỳnh Hà M, sinh ngày 14/8/2016.

Chị T trình bày, công việc của chị hiện tại là mua bán đồ trang sức được xi mạ bạc, vàng tại chợ Tân Châu, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, thu nhập trung bình hàng tháng của chị khoảng 8.000.000đ (tám triệu đồng), ngoài ra chị còn cho vay tiền góp, kinh doanh hàng tạp hóa trên mạng, tổng thu nhập khoảng 19.000.000đ/ tháng (mười chín triệu đồng). Thời gian làm việc của chị linh động và có thể sắp xếp để chăm sóc con mỗi ngày. Chị T đang sống chung với cha mẹ ruột của mình tại nhà và đất của cha mẹ ruột ở huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Hiện cha mẹ ruột còn cho chị thêm một mảnh đất làm tài sản riêng, có hợp đồng tặng cho công chứng ngày 07/12/2017. Từ khi chị T và anh C sống ly thân, cháu M sống cùng với chị T cho đến nay, tính đến thời điểm xét xử cháu M mới được 17 tháng 17 ngày. Sau khi ly hôn chị T có nguyện vọng được quyền trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Phạm Văn C trình bày:

Thông nhất với lời trình bày của chị T về thời gian chung sống, về tình trạng hôn nhân của vợ chồng. Anh C trình bày, anh và chị T chung sống được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, chị T không tôn trọng anh, do vậy vợ chồng thường xuyên cãi vã.

Nay chị T yêu cầu ly hôn, tại Tòa anh C đồng ý ly hôn, nhưng anh có nguyện vọng được quyền trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Anh C trình bày: Công việc của anh hiện tại là làm nhân viên công ty lưới điện cao thế Miền Nam, tại Trạm biến áp 110 Kw Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh. Thu nhập hàng tháng của anh C từ 7 – 8 triệu đồng. Anh C làm việc theo ca: Ca 1 từ 7 giờ đến 15 giờ; ca 2 từ 15 giờ đến 22 giờ, ca 3 từ 22 giờ đến 7 giờ sáng hôm sau, hiện nay đang làm việc nguyên ngày. Mỗi tuần anh chỉ làm việc 02 ngày những ngày còn lại được nghỉ, nên sẽ có nhiều thời gian chăm sóc, giáo dục con. Hiện anh có chỗ ở ổn định tại: tổ 08, khu phố Phú Sơn, phường An Lộc, thị xã Bình Long,

tỉnh Bình Phước, nhà và đất này hiện anh đã được bố mẹ tặng cho và đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên anh Phạm Văn C.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến nay, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định pháp luật tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 55, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ và diễn biến tại phiên tòa, ghi nhận sự thuận tình ly hôn của chị T và anh C; về con chung: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao con chung tên Phạm Huỳnh Hà M, sinh ngày 14/8/2016 cho chị Huỳnh Thị Ngọc T hoặc anh Phạm Văn C trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ ý kiến trình bày và kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Anh Phạm Văn C đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại: tổ 08, khu phố Phú Sơn, phường An Lộc, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ngọc T, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Ly hôn” theo quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 do chị Huỳnh Thị Ngọc T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Phạm Văn C.

[2] **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Huỳnh Thị Ngọc T và anh Phạm Văn C tự nguyện chung sống vào đầu năm 2016 và đăng ký kết hôn ngày 29/7/2016 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo đúng quy định pháp luật nên hôn nhân của chị T và anh C là hợp pháp, đúng quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Chị Huỳnh Thị Ngọc T cho rằng cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, chỉ thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên

làm đơn ly hôn với anh Phạm Văn C. Quá trình giải quyết vụ án anh chị thừa nhận có mâu thuẫn trong hôn nhân, thường xuyên cãi vã, không tôn trọng nhau. Anh chị đã ly thân từ đầu năm 2017 đến nay. Xét thấy, hôn nhân của chị Huỳnh Thị Ngọc T và anh Phạm Văn C mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, tại tòa anh chị thuận tình ly hôn. Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của chị T và anh C về việc ly hôn.

[3] **Về con chung:** Con chung của chị Huỳnh Thị Ngọc T và anh Phạm Văn C cháu M, tính đến thời điểm xét xử được 17 tháng 17 ngày, đây là con chung dưới 36 tháng tuổi. Kể từ thời điểm chị T và anh C ly thân đến nay, cháu M do chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị T kinh doanh nhiều mặt hàng, cho vay tiền góp, bán hàng trên mạng, có thu nhập là thực tế, tại Tòa chị T không cung cấp được hóa đơn mua bán, tiền thuế và bảng lương là do làm công việc lao động tự do. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, anh C không chứng minh được chị T không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Xét quyền lợi chính đáng về mọi mặt của con, cháu M là gái chị T nuôi dưỡng là phù hợp hơn anh C, căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận và giao con chung tên Phạm Huỳnh Hà M, sinh ngày 14/8/2016 cho chị Huỳnh Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

[4] **Về tài sản chung, nợ chung:** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] **Về án phí:** Chị Huỳnh Thị Ngọc T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 55, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận chị Huỳnh Thị Ngọc T và anh Phạm Văn C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Phạm Huỳnh Hà M, sinh ngày 14/8/2016 cho chị Huỳnh Thị Ngọc T trực tiếp nuôi đến khi trưởng thành, tự lao động được, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Chị Huỳnh Thị Ngọc T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003901 ngày 26/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Bình Long;
- Chi cục THADS thị xã Bình Long;
- UBND thị trấn Tân Châu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã Ký)

Nguyễn Thành Đức.